

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà,

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Hà Thị G, sinh năm: 1984, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: tổ dân phố 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T, sinh năm: 1952 và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1957; có chồng: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983 (đã ly hôn năm 2008) và có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2004, bị cáo Hà Thị G bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Năm 2011, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi bán dâm; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/9/2021, tạm giam từ ngày 20/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh T, sinh ngày: 20/5/1992, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Th, sinh năm: 1956 và bà: Hoàng Thị O, sinh năm: 1965; Bị

cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: ngày 07/5/2008 bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 03/4/2021, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2021, tạm giam từ ngày 20/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị G: ông Hoàng Tiến N - Luật sư Văn phòng Luật sư Phương Nam, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: số nhà 39, tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T: ông Bùi Đình M - Luật sư Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: tổ dân phố 06, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Vừ A L, sinh ngày: 12/5/1993; địa chỉ: bản C, xã U, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2021, tại nhà bị cáo G ở tổ dân phố 8, phường T, thành phố Đ, bị cáo G nói với bị cáo T là có 6,3 triệu đồng, bị cáo G rủ bị cáo T cùng đi đến bản C, xã N gặp C (là người các bị cáo đã mua ma túy nhiều lần trước đó) để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo T đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2021, bị cáo T điều khiển xe mô-tô HONDA Wave α biển kiểm soát 27B1-329.21 (chiếc xe này bị cáo G mượn của anh Phạm Văn Q, trú tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ mấy ngày trước đó), chở bị cáo G đi đến bản C, xã N, huyện Đ vào ngôi nhà không có người ở (nhà hoang) thì gặp một người đàn ông tên là C. Bị cáo G nói với C là có 6,3 triệu đồng muốn mua 03 túi hồng phiến và 01 chỉ Heroine, C đồng ý bảo các bị cáo chờ, rồi đi ra ngoài khoảng 01 giờ đồng hồ sau quay lại mang theo 05 túi hồng phiến và 01 chỉ Heroine, bị cáo G đề nghị lấy hết số ma túy, hai bên thống nhất giá 1,6 triệu đồng/01 túi hồng phiến và 1,5 triệu đồng/01 chỉ Heroine, tổng cộng hết 9,5 triệu đồng, bị cáo G trả trước cho Công 6,3 triệu đồng, còn nợ lại 3,2 triệu đồng. C lấy mấy viên hồng phiến và 01 ít Heroine trong các gói ma túy ra để ba người cùng sử dụng và kiểm tra chất lượng, khi sử dụng xong C giao cho bị cáo G 05 túi hồng phiến và 01 chỉ Heroine được gói chung bằng túi nilon màu trắng. Bị cáo G cầm gói nilon có số ma túy nói trên ở trên tay rồi lên xe do bị cáo T điều khiển, khi đi về đến khu vực thuộc bản L, xã N, huyện Đ thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ người cùng vật chứng gồm 93,44 gam Methamphetamine và 3,12 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1098/GĐ-PC09, ngày 27/9/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hà Thị G, Trần Anh T gồm: 3,12 gam

chất bột màu trắng; 93,44 gam viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu H1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Thị G, Trần Anh T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 05 (năm) mẫu viên nén màu hồng được ký hiệu từ H1 -H5 trích ra từ vật chứng thu giữ của Hà Thị G, Trần Anh T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 01/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hà Thị G, Trần Anh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Thị G và bị cáo Trần Anh T, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị G từ 18 năm đến 19 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy các vật sau: 91,19 gam Methamphetamine và 2,74 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong. Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Anh T 01 điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu Xphone, đã qua sử dụng.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị G không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do hám lợi, ham chơi của tuổi trẻ, bị cáo không có việc làm; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do bị rủ rê, ham chơi của tuổi trẻ, bị cáo không có việc làm; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có vai trò giúp sức trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải; bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt ở mức đầu khung cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người chứng kiến anh Vừ A L trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/9/2021, anh L được tổ công tác biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Hà Thị G và Trần Anh T, khi khám xét bị cáo Hà Thị G, cán bộ thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng miệng túi có nếp cứng trong các túi có các viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp và 01 túi nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Anh L nghe thấy bị cáo G và bị cáo T khai nhận với tổ công tác, các viên nén màu hồng là Hồng phiến, chất bột màu trắng là Heroine, các bị cáo vừa đi mua về để sử dụng và bán lẻ thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của các bị cáo là tự nguyện, không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T, mức án như đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo T là chưa phù hợp với các tình tiết của vụ án, mặc dù bị cáo T chỉ giữ vai trò giúp sức nhưng là tích cực và khối lượng ma túy gần 100 gam nên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo T bảo lưu ý kiến và đề nghị HĐXX xem xét. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Thị G và Trần Anh T:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng và bán tìm kiếm lợi nhuận, ngày 17/9/2021, bị cáo

T điều khiển xe máy chở bị cáo G đi mua ma túy tại bản C, xã N, huyện Đ của một đối tượng tên C. Gặp C, bị cáo G mua 05 túi hồng phiến và 01 chỉ Heroine, hai bên thống nhất giá 1,6 triệu đồng/01 túi hồng phiến và 1,5 triệu đồng/01 chỉ Heroine, tổng cộng hết 9,5 triệu đồng, bị cáo G trả trước cho C 6,3 triệu đồng, còn nợ lại 3,2 triệu đồng. Bị cáo G cầm gói nilon có số ma túy nói trên ở trên tay rồi lên xe do bị cáo T điều khiển, khi đi về đến khu vực thuộc bản L, xã N, huyện Đ thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ người cùng vật chứng gồm 93,44 gam Methamphetamine và 3,12 gam Heroine. Lời khai của bị cáo G phù hợp với lời khai của bị cáo T; biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 04); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 44, 45, 47); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 46); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 48 - 49); kết luận giám định (BL 52); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Vừ A Lá (BL 171 - 172) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Hà Thị G và bị cáo Trần Anh T cùng nhau mua 93,44 gam Methamphetamine và 3,12 gam Heroine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 96,56 gam, do đó các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 01/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hà Thị G, bị cáo Trần Anh T về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán ma túy. Các bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống, sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Hà Thị G sinh ra trong gia đình có thành phần cơ bản tại tỉnh Điện Biên; bản thân được gia đình tạo điều kiện đi học đến lớp 12/12. Mặc dù bị cáo không có tiền án; tiền sự nhưng có nhân thân xấu: năm 2004, bị cáo Hà Thị G bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; năm 2011, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi bán dâm; năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tất cả các tiền án, tiền sự trên của bị cáo đã được xóa, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo G.

Bị cáo Trần Anh T sinh ra và lớn lên trong gia đình cơ bản tại tỉnh Điện Biên; bản thân được gia đình tạo điều kiện đi học đến lớp 10/12. Bị cáo không có tiền án; về tiền sự: ngày 03/4/2021, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tính thời điểm phạm tội ngày 17/9/2021 chưa được xóa tiền sự; ngày 07/5/2008 bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đã được xóa tiền sự này nhưng đây được coi là nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Ngọc T được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau, bị cáo G có vai trò chính, bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên (BL 127 và BL 140), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo, đối tượng bán ma túy cho các bị cáo tên là C tại bản C, xã N, huyện Đ. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 17/9/2021, các bị cáo G, T còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 9/2021, các bị cáo có 02 lần đi mua ma túy của Công, mỗi lần 100.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được khối lượng ma túy các bị cáo đã tàng trữ nên không có căn cứ để xử lý các bị cáo.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 91,19 gam Methamphetamine và 2,74 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Thị G, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo G.

- 01 điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu Xphone, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Anh T, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Trần Anh T.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE α , màu trắng, biển kiểm soát 27B1-329.21 thu giữ khi bắt bị cáo G và bị cáo T. Quá trình điều tra đã xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn Quyết, anh Q cho bị cáo G mượn xe máy để sử dụng trước đó mấy ngày; anh Quyết không biết việc bị cáo G sử dụng xe máy để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐXLVC-VPCQCSĐT, ngày 02/11/2021 trả lại cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại các Điều 36 và 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Hà Thị G (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị G 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2021.

1.2. Bị cáo Trần Anh T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn của Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Một mặt của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ : “Vật chứng vụ án: Hà Thị G, SN: 1984, cư trú tại tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và Trần Anh T, Sn: 1992, cư trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị Đoàn biên phòng CKQT Tây Trang, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Chi cục Hải quan CKQT Tây Trang bắt quả tang ngày 17/9/2021 tại bản Na Láy, xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 05 túi chứa các viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp, có khối lượng 93,44 gam, đã trích 05 mẫu gửi giám định chất ma túy có khối lượng 2,25 gam, khối lượng còn lại 91,19 gam và 01 gói chứa cục chất bột màu trắng, nghi Heroine có khối lượng 3,12 gam, đã trích 01 mẫu gửi giám định chất ma túy có khối lượng 0,38 gam, khối lượng còn lại 2,74 gam”. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Lương Việt H, Trịnh Ngọc M, Trần Sỹ N, Lường Văn H, Hà Thị G, Trần Anh T và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng;

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị G 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Vsmart, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, thu giữ của Hà Thị G.

- Trả lại cho bị cáo Trần Anh T 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen viền xanh, nhãn hiệu Xphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong, thu giữ của Trần Anh T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21 tháng 12 năm 2021).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Thị G phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hà Thị G, bị cáo Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa